

**THỐNG KÊ THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỐ
 VÀ KIỂM SÁT XÉT XỬ PHỨC THẨM CÁC VỤ ÁN HÌNH SỰ**

*Từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm
 (áp dụng cho kỳ thống kê tháng, 6 tháng, 12 tháng)*

Tiêu chí	Mã đồng	Số liệu
Số vụ án VKS cấp trên trực tiếp kháng nghị phúc thẩm đối với bản án, quyết định sơ thẩm của Tòa án cấp dưới	1	
Số bị cáo VKS cấp trên trực tiếp kháng nghị phúc thẩm đối với bản án, quyết định sơ thẩm của Tòa án cấp dưới	2	
Số vụ án còn lại của kỳ trước	3	
Số vụ án tạm đình chỉ đã phục hồi giải quyết trong kỳ thống kê	4	
Số bị cáo còn lại của kỳ trước	5	
Số bị cáo tạm đình chỉ đã phục hồi giải quyết trong kỳ thống kê	6	
Số vụ án mới thụ lý xét xử phúc thẩm	7	
Số bị cáo mới thụ lý xét xử phúc thẩm	8	
<i>Trong đó:</i> - Số bị cáo phạm tội tham nhũng	9	
- Số bị cáo là pháp nhân thương mại	10	
Tổng số vụ án Tòa án thụ lý xét xử phúc thẩm	11	
<i>Trong đó:</i> Số vụ án do VKS kháng nghị	12	
Tổng số bị cáo Tòa án thụ lý xét xử phúc thẩm	13	
<i>Trong đó:</i> Số bị cáo do VKS kháng nghị	14	
Số vụ án bổ sung chứng cứ, tài liệu, đồ vật ở cấp phúc thẩm	15	
<i>Trong đó:</i> Số vụ án Tòa án yêu cầu VKS bổ sung	16	
Số vụ án Tòa án phúc thẩm đình chỉ	17	
Số bị cáo Tòa án phúc thẩm đình chỉ	18	
Số vụ án đã xét xử phúc thẩm	19	
<i>Trong đó:</i> - Số vụ án tham nhũng	20	
- Số vụ án có bị cáo là pháp nhân thương mại	21	
- Số vụ án có người bào chữa tham gia phiên tòa	22	
<i>Tr.đó:</i> + Số vụ án có luật sư	23	
+ Số vụ án có bào chữa viên nhân dân	24	
+ Số vụ án có trợ giúp viên pháp lý	25	
- Số vụ án do VKS kháng nghị	26	
<i>Tr.đó:</i> Do VKS cấp trên kháng nghị	27	
- Số vụ án Tòa án xử chấp nhận kháng nghị của VKS	28	
<i>Tr.đó:</i> Do VKS cấp trên kháng nghị	29	
- Số vụ án Tòa án chỉ xét xử về trách nhiệm dân sự	30	
- Số phiên tòa Tòa án rút kinh nghiệm	31	
- Số phiên tòa VKS rút kinh nghiệm	32	
- Số vụ Tòa án sửa bản án sơ thẩm	33	
<i>Tr.đó:</i> Số vụ Tòa án sửa bản án sơ thẩm theo hướng kháng nghị của VKS	34	

Tiêu chí	Mã dòng	Số liệu
- Số vụ án Toà án huỷ bản án sơ thẩm để điều tra lại	35	
<i>Tr.đó:</i> Số vụ án Toà án huỷ bản án sơ thẩm để điều tra lại theo hướng kháng nghị của VKS	36	
- Số vụ án Toà án huỷ bản án sơ thẩm để xét xử lại	37	
<i>Tr.đó:</i> Số vụ án Toà án huỷ bản án sơ thẩm để xét xử lại theo hướng kháng nghị của VKS	38	
- Số vụ án Toà án huỷ bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án	39	
Số bị cáo đã xét xử phúc thẩm	40	
<i>Trong đó:</i> - Số bị cáo phạm tội tham nhũng	41	
- Số bị cáo là pháp nhân thương mại	42	
- Số bị cáo có người bào chữa tham gia phiên tòa	43	
<i>Tr.đó:</i> + Số bị cáo có luật sư	44	
+ Số bị cáo có bào chữa viên nhân dân	45	
+ Số bị cáo có trợ giúp viên pháp lý	46	
- Số bị cáo do VKS kháng nghị	47	
<i>Tr. đó:</i> + Số bị cáo phạm tội tham nhũng	48	
+ Số bị cáo do VKS cấp trên kháng nghị	49	
- Số bị cáo Toà án chấp nhận kháng nghị của VKS	50	
<i>Tr.đó:</i> Do VKS cấp trên kháng nghị	51	
- Số bị cáo Toà án chỉ xét xử về trách nhiệm dân sự	52	
- Số bị cáo Toà án cấp phúc thẩm tuyên không phạm tội (án sơ thẩm tuyên bị cáo có tội)	53	
- Số bị cáo Toà án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng nghị, kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm	54	
- Số bị cáo toà án cấp phúc thẩm sửa bản án	55	
<i>Tr.đó:</i> + Số bị cáo sửa bản án do cấp sơ thẩm sai	56	
+ Số bị cáo sửa bản án do phát sinh tình tiết mới	57	
+ Số bị cáo sửa bản án theo hướng kháng nghị của VKS	58	
+ Số bị cáo sửa bản án theo hướng tăng nặng	59	
<i>Tr.đó:</i> + + Tăng hình phạt, áp dụng điều, khoản về tội nặng hơn; áp dụng hình phạt bổ sung; áp dụng biện pháp tư pháp	60	
+ + Chuyển sang hình phạt khác thuộc loại nặng hơn	61	
+ + Không cho bị cáo hưởng án treo (Chuyển dòng)	62	
<i>Tr.đó:</i> + + + Số bị cáo phạm tội tham nhũng	63	
<i>Tr.đó:</i> + + + số bị cáo phạm tội tham nhũng chuyển án treo sang tù giam theo kháng nghị của Viện kiểm sát	64	
+ Số bị cáo sửa bản án theo hướng giảm nhẹ	65	
<i>Tr.đó:</i> + + Miễn trách nhiệm hình sự hoặc miễn hình phạt; không áp dụng hình phạt bổ sung; không áp dụng biện pháp tư pháp	66	
+ + áp dụng điều, khoản của BLHS về tội nhẹ hơn	67	
+ + Chuyển sang hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn	68	

Tiêu chí	Mã đồng	Số liệu
++ Giữ nguyên hoặc giảm mức hình phạt tù và cho hưởng án treo	69	
<i>Tr.đó:</i> +++ Số bị cáo phạm tội tham nhũng	70	
<i>Tr.đó:</i> ++++ Số bị cáo phạm tội án tham nhũng được chuyển sang án treo theo kháng nghị của VKS	71	
- Số bị cáo Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại	72	
<i>Tr.đó:</i> + Số bị cáo hủy án do cấp sơ thẩm sai	73	
+ Số bị cáo hủy án do phát sinh tình tiết mới	74	
+ Số bị cáo hủy bản án theo kháng nghị của VKS	75	
- Số bị cáo Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại	76	
<i>Tr.đó:</i> + Số bị cáo hủy án do cấp sơ thẩm sai	77	
+ Số bị cáo hủy án do phát sinh tình tiết mới	78	
+ Số bị cáo hủy bản án theo kháng nghị của VKS	79	
- Số bị cáo Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án	80	
<i>Tr.đó:</i> + Số bị cáo hủy án do cấp sơ thẩm sai	81	
+ Số bị cáo hủy án do phát sinh tình tiết mới	82	
+ Số bị cáo hủy bản án theo kháng nghị của VKS	83	
Số vụ án TA ra quyết định tạm đình chỉ	84	
Số bị cáo TA ra quyết định tạm đình chỉ	85	
Số vụ án còn lại cuối kỳ chưa xét xử phúc thẩm	86	
<i>Trong đó:</i> Số vụ án còn lại cuối kỳ chưa xét xử phúc thẩm nhưng đã quá hạn luật định	87	
Số bị cáo còn lại cuối kỳ chưa xét xử phúc thẩm	88	
<i>Trong đó:</i> Số bị cáo đã quá hạn tạm giam	89	
Số vụ án VKS rút toàn bộ kháng nghị	90	
<i>Trong đó:</i> Số vụ án VKS rút toàn bộ kháng nghị của VKS cấp dưới	91	
Số bị cáo VKS rút toàn bộ kháng nghị	92	
<i>Trong đó:</i> Số bị cáo VKS rút toàn bộ kháng nghị của VKS cấp dưới	93	
Số vụ án báo cáo, đề nghị VKS cấp trên xem xét kháng nghị giám đốc thẩm	94	
Số bị cáo báo cáo, đề nghị VKS cấp trên xem xét kháng nghị giám đốc thẩm	95	
Số vụ án báo cáo, đề nghị VKS cấp trên xem xét kháng nghị tái thẩm	96	
Số bị cáo báo cáo, đề nghị VKS cấp trên xem xét kháng nghị tái thẩm	97	
Số bản kiến nghị của VKS với Tòa án yêu cầu khắc phục vi phạm trong hoạt động XXPT	98	
Số bản kiến nghị được Tòa án chấp nhận sửa chữa	99	
Số bản kiến nghị không được Tòa án chấp nhận sửa chữa	100	
Số bản kiến nghị của VKS với cơ quan, tổ chức và đơn vị hữu quan đề nghị áp dụng các biện pháp phòng ngừa tội phạm và vi phạm pháp luật	101	

Ngời lập biểu
(Ký, ghi rõ họ và tên)

.....ngày...tháng.....năm 20.....

VIỆN TRƯỞNG
(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)